

Preventing property infringement crimes in Binh Dinh province researched from their victims

Tran Le Loan*

Faculty of Political Theory – Law and State Management, Quy Nhon University, Vietnam

Received: 09/02/2021; Revised: 07/04/2021;

Accepted: 13/04/2021; Published: 28/04/2021

ABSTRACT

In Criminology, victim is one of the reasons and conditions that makes people commit crimes. For property infringement crimes, it is clearer. By analyzing factors of victim of crimes, the author proposes a number of ideas improve the effectiveness of the prevention property infringement crimes in Binh Dinh province in the future.

Key words: *Property infringement crimes, victim, victimology, crime, criminology.*

*Corresponding author:

Email: tranleloan@qnu.edu.vn

Phòng ngừa các tội xâm phạm sở hữu tại tỉnh Bình Định từ góc độ nạn nhân của tội phạm

Trần Lệ Loan*

Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý Nhà nước, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

*Ngày nhận bài: 09/02/2021; Ngày sửa bài: 07/04/2021;
Ngày nhận đăng: 13/04/2021; Ngày xuất bản: 28/04/2021*

TÓM TẮT

Trong Tội phạm học, nạn nhân là một trong những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm. Đối với các tội xâm phạm sở hữu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm xuất phát từ nạn nhân thể hiện càng rõ nét hơn. Phân tích các yếu tố từ nạn nhân góp phần hình thành tội phạm, tác giả kiến nghị một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Bình Định trong thời gian sắp tới.

Từ khóa: Các tội xâm phạm sở hữu, nạn nhân, nạn nhân học, tội phạm, tội phạm học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Chủ nghĩa Mác-Lênin, một hiện tượng tồn tại trong xã hội bao giờ cũng có nguồn gốc phát sinh và có những điều kiện thuận lợi cho nó tồn tại; tuy nhiên một hiện tượng muốn phát sinh phải có sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng cùng tồn tại.¹ Tội phạm là một hiện tượng của xã hội. Do đó một hành vi phạm tội thực hiện là kết quả của nhiều hiện tượng tác động khác nhau. Đó có thể là hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực nhưng trong những hoàn cảnh cụ thể, dưới sự nhìn nhận cụ thể của người thực hiện hành vi vi phạm, chúng lại trở thành nguồn gốc và điều kiện thuận lợi để tội phạm xảy ra. Các hiện tượng này có thể xuất phát từ hoàn cảnh xã hội, môi trường gia đình, giáo dục, văn hóa ứng xử, thói quen sinh hoạt cá nhân,... Một trong những hiện tượng làm phát sinh tội phạm phải kể tới trong cuộc sống hàng ngày đó chính là nạn nhân.

Trước đây nạn nhân của tội phạm được xem là người chịu đựng những rủi ro, bất hạnh, tai biến ngẫu nhiên và thụ động trước tội phạm.

Nhưng sau năm 1940 rất nhiều tác phẩm viết về nạn nhân của tội phạm, các nhà khoa học đã chứng minh rằng nạn nhân không chỉ là đối tượng của tội phạm mà còn có mối quan hệ chặt chẽ với tội phạm. “Điều thú vị là nạn nhân xuất hiện không phải với tư cách của một cá nhân đáng được cảm thông và thương xót mà còn có thể là một bên hoặc người góp phần vào sự mất mát của chính họ”.² Đã có nhiều học thuyết đưa ra để chỉ rõ nạn nhân có mối quan hệ với tội phạm. Lý thuyết về sự thúc đẩy của nạn nhân (*Victim Precipitation Theory*) cho rằng hành vi của nạn nhân có thể dẫn đến thương tật hoặc cái chết cho họ bởi họ đã có hành vi khiêu khích, sử dụng lời lẽ hăm dọa hoặc tấn công trước người phạm tội. Lý thuyết về lối sống (*Life-style Theory*) cho rằng nạn nhân đã đặt chính họ vào tình trạng nguy hiểm thông qua các đặc điểm về nhân thân, lối sống của họ như độc thân, đi chơi về khuya, trẻ tuổi, già yếu,... Lý thuyết về thói quen hành vi (*Routine Activities Theory*) cho rằng động cơ phạm tội luôn tồn tại trong một số người, điều này có nghĩa là trong xã hội có một số người sẵn

*Tác giả liên hệ chính.

Email: tranleloan@qnu.edu.vn

sàng vi phạm pháp luật vì tham lam, hận thù. Dù lý giải dưới nhiều góc độ khác nhau, các học thuyết này đều khẳng định, nếu có sự hiện diện của cả ba yếu tố: mục tiêu phù hợp (ví dụ tài sản dễ bán), không có người có khả năng bảo vệ (chủ nhà đi vắng), động cơ phạm tội hiện diện (muốn trộm tài sản) thì tội phạm (trộm cắp tài sản) có nguy cơ xảy ra.

Có thể thấy nạn nhân và người phạm tội có mối quan hệ lẫn nhau. Trong một hoàn cảnh xác định, nạn nhân có thể sẽ là nguồn gốc để tội phạm phát sinh cũng có thể là điều kiện thúc đẩy hành vi phạm tội thực hiện. Đối với các tội xâm phạm sở hữu, nạn nhân là nguyên nhân và điều kiện của tội phạm được đề cập từ rất sớm ngay khi con người ta biết đến loại tội phạm này. Qua hàng loạt nghiên cứu của NCS (viết tắt của Điều tra xã hội học quốc gia về tội phạm – National Crime Survey), người ta thấy rằng: những người ở nhóm thu nhập cao (trên 50.000 USD) thì nguy cơ đối đầu với nạn trộm cắp tài sản là cao nhất; tương tự như vậy đối với những gia đình có thu nhập từ trên 25.000 USD thì thường xuyên là đối tượng nhắm tới của tội trộm cắp tài sản. Như vậy nạn nhân với điều kiện kinh tế khá giả đã thúc đẩy hành vi trộm cắp tài sản.³

Dưới góc độ khoa học pháp luật hình sự, các tội xâm phạm sở hữu được hiểu là “*những hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho quan hệ sở hữu*”.⁴ Hành vi khách quan của nhóm tội phạm này thể hiện ở nhiều dạng khác nhau: chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản, sử dụng trái phép tài sản, hủy hoại hay làm hư hỏng tài sản, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản. Trong hành vi chiếm đoạt tài sản lại có nhiều phương thức, thủ đoạn thực hiện khác nhau. Đó có thể là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc bằng những thủ đoạn khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản (đối với tội cướp tài sản); hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc hành vi uy hiếp tinh

thần người khác để chiếm đoạt tài sản (đối với tội cưỡng đoạt tài sản); hành vi lén lút chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản (đối với tội trộm cắp tài sản)... Vì muốn xâm hại đến quyền sở hữu, cụ thể là tài sản của người khác, người phạm tội trước hết phải xác định được tài sản (có tài sản hay không, tài sản loại gì, tài sản như thế nào,...) và kế tiếp là phải xác định được người quản lý tài sản đó có những đặc điểm gì (có sự chống cự được không, có lập tức báo với cơ quan chức năng được không,...). Từ đó mới vạch định và lựa chọn hành vi thực hiện phạm tội phù hợp.⁵ Chẳng hạn như, nếu chủ nhà đang ngủ chỉ cần lén lút lấy tài sản (trộm cắp tài sản), nếu chủ sở hữu tài sản đang đi xe máy trên đường có mang nhiều vàng bạc trên người thì hành vi chiếm đoạt phải nhanh chóng và công khai (cướp giật tài sản), nếu chủ sở hữu có nhiều biện pháp bảo vệ thì phải dùng vũ lực hoặc bằng lời nói, vũ khí,... đe dọa dùng vũ lực khiến chủ sở hữu sợ hãi mà giao nộp ra tài sản (cướp tài sản),...

Nói một cách khác, đối với các tội xâm phạm sở hữu, đặc điểm của nạn nhân đã góp phần rất lớn vào việc xác lập nguyên nhân và điều kiện của tội phạm. Phân tích các nội dung xuất phát từ nạn nhân của nhóm tội phạm này để tìm kiếm được các giải pháp hữu ích có thể làm hạn chế, tiến tới giảm trừ các tội xâm phạm sở hữu tại một địa phương cụ thể - tỉnh Bình Định.

2. NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH TỪ GÓC ĐỘ NẠN NHÂN

Khía cạnh nạn nhân của các tội phạm xâm phạm sở hữu có thể hiểu là tổng hợp những yếu tố thuộc về nạn nhân của tội phạm, có vai trò nhất định trong việc hình thành nguyên nhân và điều kiện để làm phát sinh một tội xâm phạm sở hữu cụ thể. Dưới góc độ Tội phạm học, nạn nhân của các tội xâm phạm sở hữu thường có ba đặc điểm: (1) đây là những yếu tố gắn với nạn nhân hoặc do nạn nhân tạo ra (chẳng hạn như nạn nhân hám lợi, cả tin, cầu thả,...); (2) nạn nhân chịu thiệt hại hoặc bị đe dọa chịu thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra một cách trực tiếp (bị hại);⁶ (3) nạn nhân có vai trò trong cơ chế của hành vi phạm tội (làm

phát sinh động cơ, xác định hành vi phạm tội cụ thể). Nói về biểu hiện của khía cạnh nạn nhân đối với các tội xâm phạm sở hữu, nội dung này thể hiện rõ nét qua hành vi của nạn nhân, các đặc điểm nhân thân của nạn nhân và mối quan hệ giữa nạn nhân với người phạm tội.

2.1. Hành vi của nạn nhân

Trong cuộc sống, con người buộc phải thực hiện nhiều hành vi xử sự khác nhau để tồn tại. Tuy nhiên ở một hoàn cảnh cụ thể, cách xử sự của một người lại có thể khiến họ trở thành nạn nhân của những hành vi nguy hiểm, gây thiệt hại cho chính họ. Trong các tội xâm phạm sở hữu, nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ hành vi của nạn nhân bao gồm nhiều loại, có thể đó là hành vi tiêu cực, hành vi tích cực và hành vi thiếu cảnh giác.

- Hành vi tiêu cực của nạn nhân

Hành vi tiêu cực của nạn nhân là những cách xử sự của nạn nhân trái với pháp luật, các chuẩn mực đạo đức, góp phần làm phát sinh tội phạm, gây thiệt hại cho chính nạn nhân. Ví dụ trường hợp của ông Trần Văn B sau đây. Nguyễn Thị Kim T là người chuyên cho vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Ông Trần Văn B là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ (có Văn phòng tại số nhà 06, đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định) đã nhiều lần vay tiền của T, lần vay nhiều nhất là 5 tỷ đồng. Tính đến ngày 30/9/2015 ông B còn nợ của T cả gốc và lãi là 1.145.000.000 đồng. Sau đó T bàn với T1 về việc đòi nợ ông B. T1 lấy tên là Hùng, đóng vai làm người mua nhà của ông B (vì ông B đang rao bán nhà để trả nợ). T, T1 và các đàn em của mình là T2, H, S lừa ông B đến quán KC (ngã ba Phú Tài). Tại đây T1 và đàn em đã đánh, dọa nạt và yêu cầu ông B trả 1.145.000.000 đồng cho T. Vì quá sợ hãi, ông B phải viết giấy nhận nợ là 1.080.000.000 (theo khoản nợ viết ban đầu) và hẹn đến ngày 15/10/2015 sẽ trả hết nợ. Sau 10 giờ đe dọa mà ông B vẫn không có tiền trả nên những người này đã đưa ông về nhà, yêu cầu ông không được đi ra ngoài và phải trả trước 300.000.000 đồng.⁷ Phân tích vụ án trên có thể

thấy, chính vì nắm bắt được hành vi đi vay nặng lãi để có tiền đáo hạn ngân hàng của ông B là không hợp pháp nên T mới có thể thực hiện hành vi ép ông B trả nợ theo hình thức cưỡng đoạt nói trên. Người phạm tội nhận thức được điều này và xác định ông B là giám đốc công ty Đ, là người có uy tín nên sẽ không tố giác T. Vì vậy càng làm cho T yên tâm khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Hành vi tích cực của nạn nhân

Hành vi tích cực được hiểu là những hành vi hợp pháp, có ý nghĩa tích cực trong việc bảo vệ lợi ích xã hội, lợi ích của tổ chức, cá nhân, tạo điều kiện giúp đỡ tổ chức, cá nhân cụ thể. Cũng giống như hành vi tiêu cực, hành vi tích cực trong một hoàn cảnh nhất định có thể trở thành nguyên nhân và điều kiện của tội xâm phạm sở hữu. Chẳng hạn ở trường hợp sau: Phan Văn Q và anh T cũng làm một công ty. Khi đến nơi làm việc, Q hỏi mượn xe mô tô (77G1-415.30 hiệu Yamaha Sirius) của anh Q đi rút tiền. Sau khi mượn xe của T, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt. Q điều khiển xe mô tô này đến thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa xin làm nghề phụ hồ. Sau đó, Q có quen biết với H, hai người đến nhà anh S ăn nhậu. Khi ăn nhậu, Q thấy xe của H còn mới, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Q mượn xe của H (biển số 79C1-203.25 hiệu Honda AirBlade) rồi bỏ lại xe mô tô 77G1-415.30 lại nhà của anh S. Sau đó anh H giao nộp xe này cho cơ quan công an thành phố Cam Ranh.⁸ Qua vụ án này có thể thấy, việc anh T hay anh H cho Q mượn xe đều là hành vi tích cực muốn giúp đỡ Q nhưng không ngờ hành vi tích cực giúp đỡ của mình lại gây thiệt hại cho chính mình (lừa đảo chiếm đoạt tài sản).

- Hành vi thiếu cảnh giác của nạn nhân

Hầu hết các hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu đều xuất phát từ việc thiếu cảnh giác của người quản lý tài sản, đặc biệt là tội trộm cắp tài sản. Chẳng hạn như các trường hợp trộm xe máy đều do chủ sở hữu dựng xe ngay trước nhà nhưng lại không có ai trông coi,⁹⁻¹¹ trộm ví tiền vì chủ sở hữu để ví trong sạp chợ của mình mà đi vắng,¹² trộm cây kiềng trong vườn kiềng vì chủ

sở hữu không trông coi cẩn thận.¹³ Hành vi trộm cắp tài sản không chỉ thực hiện ở tại nhà mà ngay trong những chốn thờ tự, lợi dụng lòng tin và sự sơ hở về tài sản mà hành vi phạm tội cũng có thể xảy ra. Chẳng hạn như trường hợp của Nguyễn Thị M sau đây: Trưa ngày 22/8/2016, Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô đến chùa Tịnh Lâm thuộc thôn Lộc Khánh, xã Cát Hưng, huyện Phù Cát để trộm cắp tài sản. Tại đây, M làm quen và nói chuyện với Nguyễn Thị Hồng Th. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, M thấy Th để một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R827 của anh H, trên giường trong phòng nghỉ dành cho Phật tử của chùa rồi đi ăn cơm, M lén lút lấy điện thoại di động trên giường trong túi xách rồi ra ngoài. Qua công tác điều tra, M khai nhận trước đó, khoảng 16 giờ ngày 15/6/2016, M đến chùa Long Hoa ở thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát gặp nói chuyện với ông Nguyễn Hữu N (pháp danh: D). Sau đó, lợi dụng lúc ông N đi ra phía sau chùa tưới cây, M lén lút lấy trộm một máy tính bảng hiệu Apple iPad của ông N đang để trên kệ gỗ trong phòng uống nước trà.¹⁴ Ở những nơi thờ tự, linh thiêng, thông thường mọi người không quá để ý đến tài sản của mình và các biện pháp bảo vệ cũng không có. Do đó người phạm tội lợi dụng điều này để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Việc trộm cắp tài sản tại chùa của M đã xảy ra nhiều lần cũng với lý do nêu trên.

Việc thiếu cảnh giác xuất phát từ cá nhân cũng có thể xuất phát từ cơ quan, tổ chức. Khi cơ chế quản lý lỏng lẻo, nhân viên cũng dễ dàng lợi dụng để chiếm đoạt tài sản. Đó là trường hợp của A – cán bộ kỹ thuật viên của Khoa Huyết học thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định. Cụ thể Khoa Huyết học thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định có quản lý các phiếu kê mua hàng nhằm bồi dưỡng cho những người đã bán hoặc hiến máu, tiểu cầu cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định. Phiếu này do Phòng Tài chính – Kế toán của bệnh viện phát hành. Cán bộ trực trong ngày của Khoa Huyết học, sau khi thực hiện việc lấy máu, tiểu cầu của người bán hoặc hiến máu, tiểu cầu sẽ vào sổ theo dõi của Khoa và ghi các thông tin của người bán hoặc hiến máu,

tiểu cầu và số tiền Bệnh viện phải thanh toán rồi đưa phiếu cho họ đem phiếu đến phòng thu viện phí của Bệnh viện để nhận tiền. A đã lén lấy 45 phiếu kê mua hàng của Khoa Huyết học thuộc Bệnh viện mang về nhà. Sau đó A liên lạc với D, rủ D cùng thực hiện việc ghi nội dung không trên Phiếu kê mua hàng nhằm chiếm đoạt tiền của Bệnh viện. D ghi các nội dung người mua hàng, người hiến máu, tiểu cầu theo các thông tin cung cấp từ A rồi đến phòng thu phí của Bệnh viện nhận tiền. Tổng số tiền qua các lần thực hiện là 16.560.000 đồng, số tiền này được A và D chia đôi, mỗi người được 8.280.000 đồng.¹⁵ Từ vụ án trên có thể thấy việc quản lý phiếu kê mua hàng quá lỏng lẻo, giao toàn quyền cho Khoa Huyết học thực hiện nên cán bộ nhân viên của Khoa này mới nảy sinh động cơ phạm tội và cách thức phạm tội như trên.

Tóm lại chính nạn nhân với hành vi cụ thể của mình đã tác động đến các đặc điểm cá nhân tiêu cực của người phạm tội, cộng với những hoàn cảnh chủ quan và khách quan thuận lợi khác góp phần thúc đẩy hành vi phạm tội xảy ra. Có những trường hợp hành vi phạm tội đã được lên kế hoạch từ trước, chính hành vi của nạn nhân tạo nên sự thuận lợi nhất định để đưa kế hoạch phạm tội thành hiện thực. Chẳng hạn người phạm tội đã có ý định trộm cắp và bắt gặp được nạn nhân không coi chừng xe máy hoặc không để ý đến điện thoại di động, iPad đang sạc pin. Có những trường hợp ban đầu người phạm tội không có ý định phạm tội, nhưng với hành vi của nạn nhân đã tác động đến các yếu tố tiêu cực trong họ hình thành động cơ phạm tội. Chẳng hạn tại Bản án 42/2019/HSPT ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ban đầu bị cáo hoàn toàn không có chủ ý trộm cắp tài sản nhưng do chủ sạp chợ đi vắng lại thấy bên trong có ví đựng tiền mới nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví đó của chủ sạp chợ.

2.2. Đặc điểm nhân thân của nạn nhân

Đặc điểm nhân thân của nạn nhân bao gồm các yếu tố về đặc điểm sinh học (tuổi tác, giới tính,...), xã hội (thu nhập, chức vụ,...), tâm lý

(hám lợi, cả tin, nhút nhát,...). Đối với các tội xâm phạm sở hữu các yếu tố nhân thân cũng góp phần tạo nên những thuận lợi nhất định để thực hiện những hành vi phạm tội cụ thể. Nghiên cứu đặc điểm nhân thân của nạn nhân ảnh hưởng đến các tội xâm phạm sở hữu xảy ra tại tỉnh Bình Định, tác giả nhận thấy nổi bật các đặc điểm sau đây:

Thứ nhất là về giới tính. Giới tính có ảnh hưởng rất lớn đối với hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu. Từ năm 2015 đến năm 2019 tại thành phố Quy Nhơn xảy ra 39 vụ cướp giật tài sản, nạn nhân đều là phụ nữ.¹⁶ Giải thích về hiện tượng này có thể đề cập đến nhu cầu của người phụ nữ là làm đẹp. Do đó phụ nữ luôn muốn thể hiện ngoại hình của mình, trưng diện hàng hiệu, túi xách, nữ trang đắt tiền (hoa tai, vòng cổ,...). Do đó khi ra đường luôn dừng đứng các tài sản trên người, làm nảy sinh ý định chiếm đoạt ở nhiều người có động cơ tiêu cực. Ngược lại, một số chị em phụ nữ lại quá tất bật với công việc nên không chú ý cảnh giác đề phòng với tài sản cá nhân của mình (vì quá vội nên không kịp cất túi xách vào cốp xe hoặc bỏ điện thoại vào túi áo thay vì cho vào túi xách và bỏ vào cốp xe,...). Đặc trưng của hành vi cướp giật là nhanh chóng và công khai, vì vậy hành vi phạm tội chỉ nhắm đến các tài sản hiện diện, lộ liễu và có thể chiếm đoạt một cách nhanh chóng. Do đó hầu hết tội phạm này thường tập trung vào nạn nhân là những người phụ nữ có tài sản trên người.

Thứ hai là về tuổi tác. Người có tuổi càng cao thì khả năng chống cự đối với các hành vi tấn công mình càng yếu hoặc hoàn toàn không có khả năng chống cự. Vụ án cướp tài sản của Lê Đức N và Nguyễn Thanh H ở Tây Sơn, Bình Định diễn hình cho tội phạm nhắm vào tuổi tác của nạn nhân. N và H biết ông Trần Văn B là người già yếu, khuyết tật nặng (cụt một tay và một chân) nên bàn bạc về việc trộm cắp tài sản nhà ông B. Khi đến bầu nước cách nhà ông B khoảng 200 mét, cả hai quan sát thấy ông B đang ngồi ở mái hiên phía sau nhà, gần chuồng gà, đang cầm rựa rọc lá dừa khô, bên túi áo trước ngực bên trái của ông coi lên, cả hai nghĩ là ông

cất tài sản trong đó nên lên kế hoạch hành động. N cởi áo thun màu đen đang mặc trên người ra bịt mặt lại rồi đến đám mì trước nhà ông B lấy một đoạn mì tươi dài khoảng một mét cầm ở tay phải tiến đến trước mặt ông B cách khoảng hai mét đưa lên nhịp nhịp và nói “ông kia, ông kia” để ông chú ý. Còn N đi vòng ra phía sau nhà đến vị trí giếng nước dùng tay kéo cổ áo thun ngăn đang mặt trên người che mặt lại rồi đến đứng phía sau lưng ông, dùng hai tay nắm vào bả vai của ông B, đề ông B ngã chúi người về phía trước, sau đó dùng hai tay giật lấy rựa ông B đang cầm ném ra phía sau. Ông B sợ hãi không dám la. N tiếp tục dùng tay trái đè người ông B về phía trước, tay phải thọc vào túi áo lấy ra một túi ni lông trắng (bên trong có 800.000 đồng và 05 chiếc nhẫn vàng 24K, mỗi chiếc có trọng lượng một chỉ).¹⁷ Không những vậy, qua khai nhận, H và N trước đó đã đến nhà ông B nhiều lần để trộm cắp tài sản.

Có thể thấy với người già yếu, tàn tật, không có sức khỏe, không có khả năng chống cự, hành vi phạm tội dễ dàng thực hiện. Vì không có sức khỏe, người cao tuổi, già yếu thường vui vẻ nhận sự giúp đỡ từ mọi người. Lợi dụng điều này việc nhắm vào người già chiếm đoạt tài sản càng thuận lợi hơn. Đơn cử như trường hợp của bị cáo Nguyễn Thị Bích H.¹⁸ H thấy bà A vừa đi nhận tiền trợ cấp xã hội cho người cao tuổi về đang chống gậy đứng ở lề đường thì nói để H chờ bà A về nhà. Bà A leo lên xe thì H chờ bà đến một đoạn đường vắng, đặt bà ngồi xuống và cho bà 3.000 đồng. Thấy bà A loay hoay cất tiền vào túi áo bên trái, H thò tay vào túi áo bên phải lấy ra một bọc ni lông trắng bên trong có 6.610.000 đồng. H lên xe chạy biến. Ngoài ra H còn thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản khác mà nạn nhân nhắm tới đều là người già.

Thứ ba là tâm lý không muốn tố giác tội phạm. Tâm lý không muốn tố giác tội phạm có thể xuất phát từ nỗi lo sợ trả thù, sợ ảnh hưởng đến con cái hay danh tiếng của mình, cũng có thể chỉ là vì xấu hổ, không muốn ai biết về hành vi trước đó của nạn nhân. Trường hợp của ông Trần Văn H là một ví dụ cho tâm lý không muốn

tổ giặc tội phạm vì xấu hổ này. Khoảng tháng 6/2019 H thuê Huỳnh Qua L và Nguyễn L làm thợ mộc tại xưởng gỗ của mình. Trong thời gian làm thuê tại xưởng, biết ông H sống độc thân và thường xuyên lên mạng xã hội làm quen với phụ nữ nên Huỳnh Qua L đã tạo một tài khoản trên ứng dụng Zalo tên “Thảo Vi” để nhắn tin trêu chọc ông. Sau khi kết bạn, “Thảo vi” nhắn tin tình cảm yêu đương với ông H. Thấy ông H tin tưởng L nảy sinh ý định mượn tiền rồi chiếm đoạt tài sản. Từ tháng 7 đến tháng 8/2019 Huỳnh Qua L sử dụng tài khoản Zalo tên “Thảo Vi” giả danh Vi nhiều lần nhắn tin mượn tiền của ông H và nhờ ông H đưa tiền cho L để L gửi cho Vi (vì L nói Vi là em họ của L). Với phương thức trên L đã nhận và chiếm đoạt của ông H tổng cộng 35.700.000 đồng, vì việc này Nguyễn L cũng biết nên L chia cho Nguyễn L 7.000.000 đồng cùng nhau tiêu xài cá nhân.¹⁹

2.3. Mối quan hệ giữa nạn nhân với người phạm tội

Trong thực tế giữa nạn nhân và người phạm tội đôi khi có những quan hệ thân thiết. Thông qua mối quan hệ này tội phạm được thực hiện dễ dàng. Ở nhóm tội xâm phạm sở hữu, điều này thể hiện rõ ràng đối với tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Trong các quan hệ này, nạn nhân đã vô ý để cho người phạm tội biết thói quen sinh hoạt, nơi cất giữ tài sản, khả năng điều khiển, bảo vệ tài sản của mình (nơi lắp đặt camera, thời gian mở khóa cửa nhà,...). Từ đó làm người phạm tội nảy sinh ý định phạm tội. Sự quen biết càng thân thiết, gần gũi, hành vi phạm tội thực hiện càng dễ dàng, càng thành công.

Chẳng hạn trường hợp của chị Phạm Thị Lệ Thủy Tr và anh Ngô Xuân M (thành phố Quy Nhơn). Vì hai vợ chồng chị Tr và anh M có việc vào tỉnh Bình Dương nên đã tin tưởng giao lại quán Café Du Miên cho em rể là Lê Tuấn E quản lý. Trước khi đi chị Tr có đưa cho E số tiền là 47.500.000 đồng (trong đó 46.000.000 đồng là trả tiền mua hàng, còn 1.500.000 đồng là tiền lẻ). Sau đó E lấy 36.120.000 đồng chơi bầu cua

nhưng thua hết, còn lại 11.380.000 đồng và tiền bán hàng của 03 ngày sau đó là 2.700.000 đồng E đi mua 04 chỉ vàng với giá 14.000.000 đồng, về đưa cho vợ là T cất giữ, còn 80.000 đồng thì tiêu xài hết. Do không có tiền trả nợ nên E nảy sinh ý định tạo hiện trường giả vụ trộm cắp tài sản bằng cách dùng lưỡi cưa cưa đứt phần cần ổ khóa Việt – Tiệp (dùng để khóa cổng) rồi mang cất giấu. E còn dùng khúc gỗ đập phá cửa kính, bẻ chốt khóa quây tính tiền.²⁰ Từ vụ án trên có thể thấy, trước hết vì là anh em trong nhà (E là em rể của Tr) nên chị Tr đã tin tưởng giao quán lại cho E quản lý mà không hề hoài nghi điều gì. Tiếp nữa, vì E là nhân viên của quán Café Du Miên nên mọi góc ngách, sinh hoạt của quán E đều quen thuộc. Hành vi lập hiện trường giả là vụ án trộm cắp tài sản mà E thực hiện hết sức tinh vi làm chủ quán cũng nhầm tưởng tài sản của mình là bị trộm thực sự.

Tóm lại: khía cạnh nạn nhân của các tội xâm phạm sở hữu xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Định thể hiện khá rõ nét ở hành vi của nạn nhân (hành vi này có thể là tích cực, tiêu cực hoặc thiếu cảnh giác), đặc điểm nhân thân của nạn nhân và mối quan hệ giữa nạn nhân với người phạm tội. Phân tích các nội dung thuộc khía cạnh nạn nhân đồng nghĩa với việc làm sáng tỏ các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm cụ thể xuất phát từ yếu tố nạn nhân. Việc hạn chế các nguyên nhân và điều kiện này có ý nghĩa thiết thực trong hoạt động phòng chống các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Bình Định trong thời gian sắp tới.

3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH TỪ GÓC ĐỘ NẠN NHÂN CỦA TỘI PHẠM

Nội dung thiết yếu của hoạt động phòng ngừa tội phạm đó chính là hướng tới loại bỏ các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm. Hoạt động phòng ngừa các tội xâm phạm sở hữu xuất phát từ góc độ nạn nhân chính là những biện pháp loại bỏ các nguyên nhân và điều kiện của các tội xâm phạm sở hữu thông qua việc hạn chế,

loại bỏ các nội dung thuộc về nạn nhân trong cơ chế hành vi phạm tội. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách, siết chặt các cơ sở pháp lý, khung pháp luật để xử lý nghiêm minh tội phạm, bảo vệ nạn nhân khỏi sự uy hiếp của tội phạm, nâng cao ý thức xã hội về tội phạm và phát giác tội phạm. Từ năm 2015 đến năm 2020, toàn tỉnh xảy ra 1.303 vụ xâm phạm sở hữu, nhiều nhất vào năm 2015 với 230 vụ phạm tội, thấp nhất vào năm 2017 với 193 vụ phạm tội. Những năm gần đây các tội xâm phạm sở hữu có chiều hướng suy giảm. Cụ thể, năm 2019 có 228 vụ phạm tội, đến năm 2020 chỉ còn 205 vụ phạm tội (giảm 23 vụ phạm tội).¹⁶ Dù có suy giảm nhưng những con số trên vẫn thể hiện số tội phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh là khá cao. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện nay đạt hiệu quả chưa cao và chưa đồng bộ. Để thực hiện tốt hơn nữa công tác phòng ngừa các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh trong thời gian sắp tới, dưới góc độ nạn nhân của các tội xâm phạm sở hữu, tác giả kiến nghị một số biện pháp sau đây:

Thứ nhất, hạn chế những nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm từ hành vi của nạn nhân. Con người không có điều kiện bảo vệ tài sản của mình thì có nguy cơ trở thành nạn nhân của những người có thói quen phạm tội. Hành vi của mỗi người có thể đánh mất tài sản của mình nhưng cũng có thể bảo vệ được tài sản của chính mình. Để hạn chế những hành vi của nạn nhân trong việc làm phát sinh tội phạm, trước tiên mỗi người cần nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật, tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong xã hội. Có như vậy những người có ý định thực hiện tội phạm mới không có cơ hội tiếp cận, lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với những hành vi tích cực nhưng vẫn bị tội phạm xâm hại thì phải mạnh dạn tố cáo. Lễ phải cần được bảo vệ, cương quyết không nhân nhượng với hành vi xâm hại điều tốt. Khi xã hội cương quyết lên án và pháp luật có khung xử phạt nghiêm minh, chắc chắn tội phạm sẽ phải cân nhắc trước khi thực hiện, từ đó có thể hạn chế tội phạm xảy ra.

Hơn thế tội xâm phạm sở hữu đa phần đều phát sinh do sự lơ là, thiếu cảnh giác từ nạn nhân. Do đó mọi người cần nâng cao hơn nữa ý thức kiểm soát tài sản của mình. Thực hiện mọi biện pháp bảo vệ tài sản khi cần thiết (khóa cốp xe, lắp camera quan sát ngay tại nhà, lắp khóa chống trộm cho xe máy, cho nhà cửa,...), không để quá nhiều tài sản trong nhà và thận trọng về tài sản khi đến chỗ đông đúc (chùa chiền, danh lam thắng cảnh, lễ hội,...).

Thứ hai, xét về đặc điểm nhân thân của nạn nhân. Mỗi một đặc điểm nhân thân đều có thể làm phát sinh nguyên nhân và điều kiện tương ứng với các loại tội phạm khác nhau. Riêng đối với tội cướp giật tài sản nhắm vào nạn nhân là phụ nữ, tác giả kiến nghị mọi người nên nâng cao cảnh giác khi ra đường, không mang quá nhiều tài sản trên người làm cho những người có động cơ chiếm đoạt bị hấp dẫn. Mỗi người đều được nhà nước và pháp luật bảo vệ về tài sản và các quyền nhân thân của mình, nhất là đối với các đối tượng dễ tổn thương trong xã hội: trẻ em, phụ nữ, người già yếu, người khuyết tật. Riêng đối với người già yếu hiện nay trên địa bàn tỉnh, cần bố trí các lực lượng thăm hỏi, giúp đỡ và giám sát nhiều hơn (công an xã, hội người cao tuổi,...) để kịp thời nắm bắt thông tin tội phạm và đề ra kế hoạch phòng ngừa tương thích. Về phía gia đình, người già neo đơn cần người chăm sóc, do đó không để người già sống ở nơi hẻo lánh, điều này vừa có ý nghĩa trong công tác phòng ngừa tội phạm cũng vừa có ý nghĩa trong việc bảo vệ sức khỏe của đối tượng này.

Thứ ba, xét về mối quan hệ với người phạm tội. Không thể ràng buộc tất cả các mối quan hệ chỉ vì đề phòng tội phạm xảy ra. Tuy nhiên để hạn chế các tội xâm phạm sở hữu, thái độ cảnh giác đối với tài sản của mình vẫn nên được coi trọng. Đơn giản nhất, chủ sở hữu tài sản cần thiết thay đổi thói quen, lịch trình sinh hoạt của mình, không quá tin tưởng vào bất kỳ ai, trong trường hợp nếu cần thiết giao lại tài sản, nên chia nhau giao cho nhiều người và có cơ chế theo dõi, giám sát. Ngoài ra, không quá hám tin

vào thờ tự, dị đoan, yêu đương qua mạng, để rồi tự giăng bẫy chính mình.

Để thực hiện tốt các biện pháp đã đề cập, cần thiết có sự ủng hộ của chính quyền địa phương và sự tác động sát sao của Nhà nước ở các công tác sau:

- Tuyên truyền, giáo dục người dân có thói quen sinh hoạt tốt, đề cao cảnh giác, tuân thủ các quy tắc an toàn của cuộc sống: đi ngủ phải khóa cửa, kinh doanh phải hợp pháp, xác định rõ đối tác để tránh bị lừa đảo, xác minh nhân thân cẩn thận, lai lịch của nhân viên trước khi tuyển chọn,... Chương trình tuyên truyền phải thể hiện ở nhiều dạng và phương thức khác nhau: bản tin, phóng sự, tiểu phẩm trên radio, truyền thanh, truyền hình, internet,... Hoạt động tuyên truyền nên lồng ghép vào các cuộc họp được tổ chức định kỳ, thường xuyên tại địa phương như xã, phường, tổ dân phố, thôn, xóm,... Điều này vừa có ý nghĩa trong việc nâng cao ý thức tố giác, phòng ngừa tội phạm của người dân, giáo dục kịp thời những đối tượng đang có ý định thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời tác động đến các đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội trước đó mà cơ quan chức năng vẫn chưa xem xét, điều tra được, sớm đầu thú hay tự thú về hành vi phạm tội của mình. Các cơ quan cụ thể là công an xã, phường phải thường xuyên cập nhật tình hình tội phạm trên địa bàn, kịp thời xử lý, kịp thời tư vấn cho người dân biết công tác phòng chống tội phạm cụ thể.

- Tăng cường khả năng tố giác tội phạm của nạn nhân. Nâng cao ý thức tố giác tội phạm, tạo điều kiện thuận lợi cho họ thực hiện việc này. Tiếp tục phát động phong trào toàn dân tố giác tội phạm rộng rãi trong dân cư để tạo thành một nếp sinh hoạt trong đời sống hàng ngày. Phong trào phải được duy trì, thường xuyên tổng kết, đánh giá, khen thưởng. Pháp luật tố tụng hình sự có quy định các biện pháp để bảo vệ người tố giác tội phạm²¹ nhưng cần phải có cơ chế thực hiện một cách thiết thực, hiệu quả hơn trên thực tiễn.

- Tăng cường quyền và nghĩa vụ cho nạn nhân trong pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Nạn nhân của tội phạm bao gồm cá nhân và tổ chức. Tuy nhiên theo pháp luật tố tụng hình sự hiện nay, quyền kháng cáo bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của tòa án chỉ được trao cho cá nhân, không quy định đối với tổ chức. Do đó thiết nghĩ trong trường hợp này, tổ chức cũng cần có quyền kháng cáo nói trên. Hay nói cách khác, pháp luật hiện hành nên bổ sung quyền kháng cáo bản án, quyết định mà Tòa án tuyên đối với tổ chức – bị hại, nạn nhân của tội phạm./.

Lời cảm ơn: *Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Quy Nhơn với mã số T2020.680.28.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
2. W. G. Doener, S.P. Lab. *Victimology*, 2nd edition, Anderson Publishing Co. Cincinnati, OH, 1995.
3. L. J. Siegel. *Criminology*, 2nd edition, West Publishing Company, OH, 1992.
4. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm – Quyển 1)*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2019.
5. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2016.
6. Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.
7. Bản án 78/2019/HSPT ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.
8. Bản án 75/2018/HSST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
9. Bản án 18/2019/HSST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
10. Bản án 80/2017/HSST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

11. Bản án 100/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
12. Bản án 42/2019/HSPT ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.
13. Bản án 18/2019/HSST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
14. Bản án 02/2017/HSST ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
15. Bản án 38/2018/HSPT ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.
16. Thống kê tội phạm năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.
17. Bản án 49/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
18. Bản án 90/2020/HS-PT ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.
19. Bản án 89/2020/HS-PT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.
20. Bản án 40/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, Bình Định.
21. Điều 484 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-296884.aspx>, truy cập ngày 01/02/2021.